

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trường THPT Cẩm Lệ
Chương 422

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

(Kèm theo Thông báo số 80/TB-THPTCL ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Trường THPT Cẩm Lệ)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
	Học phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18.661.184.778
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	18.661.184.778
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	16.627.548.000
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.033.636.778

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trường THPT Cẩm Lệ

Chương 422

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI NGUỒN KHÁC NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 80/TB-THPTCL ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Trường THPT Cẩm Lệ)

Đvt: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu, Chi, nộp NSNN,...		
I	Tổng số thu	27.920.000	
1	Thu phí, lệ phí	0	
2	Thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	0	
a	Học phí	0	
b	Vệ sinh học đường	0	
c	Dạy thêm ôn tập lớp 12	0	
d	Cho thuê căn tin	27.920.000	
3	Thu khác		
II	Số thu nộp NSNN	0	
	Cho thuê căn tin	6.935.225	
III	Số được để lại chi theo chế độ		
1	Phí, lệ phí	0	
2	Thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	0	
a	Học phí	0	
	Trong đó: Trích 40% thực hiện cải cách tiền lương	0	
b	Vệ sinh học đường	0	
c	Dạy thêm ôn tập lớp 12	0	
d	Cho thuê căn tin	7.648.022	
	Trong đó: Trích 40% thực hiện cải cách tiền lương	7.648.022	
3	Thu khác		
B	Dự toán chi		
I	Loại 490 khoản 494		
	- Tính chất 0113		
	- Tính chất 0114		
	- Tính chất 0212		
	- Tính chất không tự chủ sau 30/9		
1	Chi thanh toán cá nhân		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn		
4	Chi khác (Phần kinh phí tự chủ)		